

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2024

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 365/2023/TLST-DS, ngày 11/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị H - sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Ph - sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/9/2023 của nguyên đơn bà Thị H trình bày: Tôi và anh Ph có tìm hiểu nhau trước được hơn 01 năm nên đến năm 2017 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/8/2017.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi ai cũng có con riêng nhưng ông Ph lại ăn hiếp con riêng của tôi nhiều lần nên tôi không thể sống chung với ông Ph được nữa. Từ đó, chúng tôi không còn tình cảm với nhau và chúng tôi đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Quang Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Quang Ph.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Đối với ông Nguyễn Quang Ph trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Ph nhiều lần nhưng ông vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn đã được thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Quang Ph. Về con chung: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị H và ông Nguyễn Quang Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Thị H là nguyên đơn và ông Nguyễn Quang Ph là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà H có đơn xin xét xử vắng mặt còn ông Ph được Tòa án tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông có hộ khẩu tH trú theo quy định của pháp luật nhưng ông không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H và ông Ph là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị H và ông Nguyễn Quang Ph kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/8/2017 cho nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của bà Thị H và ông Nguyễn Quang Ph là hôn nhân tự nguyện, tuy trước khi kết hôn ông bà có tìm hiểu

nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Bà H cho rằng do bà và ông Ph đều có con riêng nhưng ông Ph lại ăn hiếp con riêng của bà nhiều lần nên bà không thể sống chung với ông Ph được nữa. Từ đó, bà và ông Ph không còn tình cảm với nhau và bà đã ly thân với ông Ph từ năm 2019 đến nay. Do đó, ngày 23/11/2023 và ngày 12/12/2023 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Ph không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Ph. Xét thấy, vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 do ông Ph bỏ địa phương đi và bà H có tìm kiếm nhưng không gặp được ông. Đồng thời, bà H cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương ông Ph nên cương quyết xin ly hôn với ông. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của ông bà đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Đối với ông Nguyễn Quang Ph, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà ông Ph tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho ông Ph trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi ông có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng ông Ph không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của ông. Từ đó, cho thấy ông Ph đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của bà H. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang Ph theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Thị H xác định bà và ông Nguyễn Quang Ph không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị H xác định bà và ông Nguyễn Quang Ph không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Thị H phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000745, ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Thị H tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Quang Ph.

2. Về con chung: Miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Thị H phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000745, ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bà Thị H tự nguyện nộp và đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 23/01/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Định An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh